

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG OXIDE KẼM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG OXIDE KẼM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZINC OXIDE ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108562420

**3. Ngày thành lập:** 02/01/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà C11, tổ 4, cụm 1, đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 834 3204

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                | 2013        |
| 2.  | Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su                                                                                 | 2211        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                        | 2220        |
| 4.  | Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp                                                             | 2021        |
| 5.  | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu                                                                                               | 2420        |
| 6.  | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                            | 2011(Chính) |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                     | 4659        |
| 8.  | Tái chế phế liệu                                                                                                                    | 3830        |
| 9.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                   | 4690        |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                             | 4663        |
| 11. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                            | 2410        |
| 12. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                           | 7212        |
| 13. | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                                                                                 | 2012        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu                                                                              | 2029        |
| 15. | Sản xuất sợi nhân tạo                                                                                                               | 2030        |
| 16. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                            | 3812        |
| 17. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                            | 3821        |
| 18. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                        | 7211        |
| 19. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                      | 2022        |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                              | 4653        |
| 21. | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                                                                    | 2219        |
| 22. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                      | 3811        |
| 23. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                  | 3822        |
| 24. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa                               | 4669        |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN XUÂN QUÍ    | Nhà số 4, đường Lý Tự Trọng, khóm 1, Phường 3, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 120.000    | 1.200.000.000         | 20,000    | 341610456                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số           | 120.000    | 1.200.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN UYÊN HÀ     | Số 4, phố Thịnh Hòa, Thị trấn Hòa Mạc, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 120.000    | 1.200.000.000         | 20,000    | 035176001808                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số           | 120.000    | 1.200.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN QUANG TUÔNG | Thôn Thọ Khê, Xã Đông Thọ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 90.000     | 900.000.000           | 15,000    | 125424327                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số           | 90.000     | 900.000.000           | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | ĐỖ THỊ HÀ          | P706, CT1, CC Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 10,000    | 015188000056                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | ĐOÀN MINH TUẤN     | 465/24A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 210.000    | 2.100.000.000         | 35,000    | 022763680                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số           | 210.000    | 2.100.000.000         | 35,000    |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                           |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN QUÍ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/01/1969*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *341610456*

Ngày cấp: *24/04/2008*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Đồng Tháp*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Nhà số 4, đường Lý Tự Trọng, khóm 1, Phường 3, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Nhà số 4, đường Lý Tự Trọng, khóm 1, Phường 3, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*